

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2018/HS-ST
Ngày 12-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Hòa

Bà Nguyễn Thị Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2018/HSST-QĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu P, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Phòng trọ không số, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Nguyễn Hữu V (đã chết) và bà Nguyễn Đình Lệ K, sinh năm 1970; Bị cáo chung sông với chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1995 (không đăng ký kết hôn)

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 28/02/2018, chuyển tạm giam theo số 144/LTG của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà

tạm giữ Công an thành phố B.(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu P là người nghiện ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 28/02/2018, P đi đến khu vực ấp T, phường H, thành phố B, mua của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy tổng hợp với giá 1.200.000đ. Sau đó, P mang số ma túy trên về phòng trọ do P thuê ở khu phố A, phường H, thành phố B, chia thành 02 gói nhỏ cất giấu để sử dụng. Vào khoảng 14 giờ cùng ngày, P giấu 01 gói ma túy tổng hợp trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô biển số 60H1-7190, đi đến khi vực ngã ba Cầu C thuộc ấp N, xã S, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Đồng Nai kết hợp Công an xã S, thành phố B, phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Hữu P tại phòng trọ thuộc khu phố A, phường H, thành phố B, thu giữ 01 gói ni lon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trên đầu tú trong phòng trọ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói ni lon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Hữu P – Ký hiệu M1).

- 01 gói ni lon hàn kín chứa tinh thể màu trắng trên đầu tú trong phòng trọ (có chữ ký của Nguyễn Hữu P – Ký hiệu M2).

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo thuê bao số 0989.245.464, Imel số 869770022691792 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thuê bao số 0933.026.163, Imel số 353297/05/570232/3 của P không liên quan đến việc phạm tội.

- Số tiền 2.480.000đ. Trong đó 80.000đ là tiền của P; 2.400.000đ là tiền của chị Nguyễn Thị Ngọc Y không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho chị Y.

- 01 xe mô tô biển số 60H1-7190 do chị Nguyễn Thị Ngọc Y là chủ sở hữu. Chị Y cho P mượn nhưng không biết P sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho chị Y.

Tại kết luận giám định số 152/PC54-GĐMT ngày 06/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,5054 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3348 gam, loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 159/CT/VKS-HS ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Tiếp tục tạm giữ số tiền 80.000đ của Nguyễn Hữu P để đảm bảo thi hành án; Trả 01 điện thoại di động hiệu Oppo thuê bao số 0989.245.464, Imel số 869770022691792 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thuê bao số 0933.026.163, Imel số 353297/05/570232/3 của P không liên quan đến việc phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối hận đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 28/02/2018, tại khu vực ngã ba Cầu Cống thuộc ấp N, xã S, thành phố B và phòng trọ tại khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hữu P có hành vi tàng trữ trái phép 2,8402 gam Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

*c) Hêrôin, côcain, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo có ông cố ngoại Tô Văn T là liệt sĩ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân bị cáo nghiện ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 2,7264 gam (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 15/5/2018) là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 80.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hữu P để đảm bảo thi hành án. (Theo biên lai thu tiền số 009683 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo thuê bao số 0989.245.464, Imel số 869770022691792 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thuê bao số 0933.026.163, Imel số 353297/05/570232/3 của P không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 2.400.000đ là tiền của chị Nguyễn Thị Ngọc Y, 01 xe mô tô biển số 60H1-7190 do chị Nguyễn Thị Ngọc Y là chủ sở hữu không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho chị Y là phù hợp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) bán ma túy cho Nguyễn Hữu P Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 2,7264 gam (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 15/5/2018).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Hữu P để đảm bảo thi hành án. (Theo biên lai thu tiền số 009683 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động hiệu Oppo thuê bao số 0989.245.464, Imel số 869770022691792 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia thuê bao số 0933.026.163, Imel số 353297/05/570232/3 (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 15/5/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (1);
- Nhà tạm giữ Công an TP.B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến